

GIÁO DỤC Ý THỨC TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU ĐÚNG ĐẪN CHO NGƯỜI DÂN THÔNG QUA NGHỆ THUẬT HÁT CHẦU VĂN

TRẦN THỊ NGỌC ANH - HOÀNG THỊ THU HIỀN*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; ngày sửa chữa: 16/10/2017; ngày duyệt đăng: 20/10/2017.

Abstract: Singing Chau Van is a special folk art form in the traditional music of Vietnam. Chau van was formed and handed down for a long time associated with the length of the history of our nation through the festivals, the legend of folk faith. It has a great impact on the spiritual life of the Vietnamese people. Singing Chau Van is recognized by UNESCO as a national intangible cultural heritage.

Keyword: Singing Chau Van, folklore, education.

1. Hát văn (còn gọi là *chầu văn* hay *hát bóng*) là loại hình nghệ thuật âm nhạc diễn xướng tâm linh của người Việt, gắn bó chặt chẽ và trở thành một thành tố không thể thiếu trong nghi lễ của văn hóa thờ Mẫu - một tín ngưỡng dân gian phổ biến và đặc sắc của Việt Nam. Trước kia, chầu văn cổ không chỉ có nghệ thuật đàn hát, mà còn kết hợp với lên đồng, được lưu truyền chủ yếu qua các nghệ nhân trong các dịp lễ hội... Một thời gian dài hát chầu văn bị bao phủ bởi làn sương mờ ảo huyền bí, mê tín dị đoan do lợi dụng sự nhận thức hạn chế của người dân. Năm 2012, chầu văn được công nhận là Di sản văn hóa cấp quốc gia; hiện nay, đang hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

2. Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo và có nhiều loại hình tín ngưỡng. *Tín ngưỡng thờ Mẫu* là tín ngưỡng dân gian mang sắc thái nguyên thủy, gắn liền với chiều dài lịch sử của dân tộc. Nó có nguồn gốc sâu xa từ chế độ mẫu hệ, khi người mẹ, người vợ giữ vị trí quan trọng trong gia đình. Tín ngưỡng thờ Mẫu chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống phong phú và đa dạng, tôn thờ người Mẹ, đồng nghĩa với mong muốn bảo trợ, sinh sôi, sáng tạo. Nó không giống các tôn giáo, tín ngưỡng khác ở chỗ hướng về đời sống thực tại, trần tục, gắn gũi bởi tín ngưỡng thờ Mẫu quan tâm trước hết đến đời sống trần gian của con người về nhiều mặt như sức khỏe, tiền tài, may mắn, hạnh phúc... Như vậy có thể hiểu, Tín ngưỡng thờ Mẫu là loại hình tín ngưỡng bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ nữ thần, là một bộ phận của ý thức xã hội, được hình thành từ chế độ mẫu hệ, tôn vinh những người phụ nữ có công với nước, với cộng đồng tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội làm Thánh Mẫu, Vương Mẫu... và qua đó người ta gửi gắm niềm tin vào sự che chở, giúp đỡ của các lực lượng siêu nhiên thuộc nữ thần.

Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Hát chầu văn là lối hát chuyên nghiệp, làn điệu phong phú, dùng để ca tụng thần thánh khi cúng bái, lên đồng”. Trong cuốn *Âm nhạc hát văn* của Thanh Hà đã định nghĩa: “*Hát văn là nghệ thuật ca hát gắn với sự gắn bó mật thiết giữa thơ và nhạc, giữa nhạc và thơ. Do sự kết hợp chặt chẽ đó, nhạc và thơ nương bộ lẫn nhau. Câu thơ có thể bị thu ngắn hoặc kéo dài, thêm từ thêm ý, thêm tiếng đệm lót và hư từ, thêm các nguyên âm hoặc đảo lộn câu, hoặc lấy đuôi câu thơ trước làm đầu câu nhạc sau*”. Trong sách “*Kiến văn tiểu lục*”, nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) có ghi: “*Thời Trần (1225-1400) có lối hát trước mặt Đế Vương, gọi là hát Chầu*”. Có lẽ, lối hát chầu này sau này được vận dụng vào nghi lễ thờ cúng, rồi được kết hợp với đồng bóng nên gọi là chầu văn. Tóm lại, *Hát Chầu văn là một loại hình nghệ thuật ca hát cổ truyền của Việt Nam; đây là hình thức lễ nhạc trong nghi thức hầu đồng của một tín ngưỡng dân gian, hình thức ca hát mang ý nghĩa chầu thánh*.

Như vậy, nghệ thuật hát chầu văn là sự sáng tạo ra lối hát chuyên nghiệp với làn điệu giàu hình ảnh, phong phú làm rung động cảm xúc, tư tưởng tình cảm cho người thưởng thức; hình thức ca hát mang ý nghĩa chầu thánh. Nghệ thuật hát văn phản ánh hiện thực xã hội và cuộc sống tinh thần của người dân.

Khi nghiên cứu về hát chầu văn, có nhiều giả thiết khác nhau về sự ra đời của hát văn, nhưng hầu hết các ý kiến đều cho rằng Hát chầu văn có lịch sử hình thành lâu dài, ra đời sớm, phát triển trên một phạm vi rộng. Qua nhiều thời kì có sự giao thoa với các loại hình âm nhạc cổ truyền khác như hát xẩm, hát chèo, hát xoan... Từ thế kỉ XVII, chầu văn phát triển mạnh ở Nam Định cùng với quá trình hình thành quần thể các di tích trọng

* Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

điểm ở đây như phủ Dầy (xã Kim Thái, huyện Vụ Bản), phủ Quảng Cung (xã Yên Đồng, huyện Ý Yên), đền Bảo Lộc (xã Mĩ Phúc, huyện Mĩ Lộc), đền Cố Trạch (phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định)... sau đó phát triển ra các vùng lân cận như Hà Nam, Thái Bình và ngày càng lan tỏa ra nhiều vùng trên cả nước, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Giai đoạn cuối triều Nguyễn (cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX) là thời kì thịnh vượng nhất của nghi lễ hát chầu văn đặc biệt ở Nam Định, có sự tham gia của các quan lại địa phương và triều đình. Sau khi hòa bình lập lại năm 1954, với chính sách xây dựng một nền văn hóa mới, nước ta đẩy mạnh phong trào chống mê tín dị đoan. Hầu bóng và tín ngưỡng Tứ phủ bị coi là mê tín dị đoan, là tàn dư văn hóa độc hại của chế độ phong kiến. Theo đó, hàng loạt đền, phủ bị đập bỏ tan tành. Môi trường diễn xướng không còn, các hình thức sinh hoạt cổ truyền của hát chầu văn cũng biến mất khỏi đời sống xã hội. Từ năm 2000 đến nay, cùng sự phát triển của kinh tế xã hội, với các chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước về văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, Nghi lễ này được khôi phục trở lại, nhìn nhận được những giá trị nghệ thuật độc đáo của chầu văn, người ta đã bóc tách một phần âm nhạc chầu văn và nay còn được sân khấu hoá, trình diễn để phục vụ đời sống đương đại.

Hát chầu văn có ba kiểu: *hát thi (văn thi)*, *hát thờ (văn thờ)* và *hát lên đồng (văn hầu)*. Hát thi dùng trong các cuộc đua tài thi hát và thường là hát đơn, chỉ một người hát. Hát thờ được hát trước ngày tiệc, ngày sóc vọng đầu rằm, mồng một, ngày tất niên. Tuy nhiên, hát thờ trước khi vào các giá lên đồng là một trong những phần quan trọng nhất của chầu văn. Hát lên đồng hay còn gọi là hát hầu bóng, dùng trong quá trình thực hiện nghi lễ hầu đồng. Đây là ý nghĩa quan trọng nhất của chầu văn.

Để biểu diễn xuất sắc các bài giá văn cần có: Cung văn (bao gồm người hát chầu văn và dàn nhạc phục vụ hát văn). Người ca sĩ được gọi là cung văn, thường là người vừa hát giỏi, biết nhiều làn điệu, biết chơi cả nhạc cụ; và dàn nhạc hầu bóng gồm có một đàn nguyệt, một đàn nhị, một trống nhỏ (gọi là trống con), một cảnh đôi, một phách. Trong các loại nhạc cụ kể trên, đàn nguyệt, trống nhỏ và cảnh đôi đóng vai trò nòng cốt. Đây là những nhạc khí cơ bản, không thể thiếu được vì chúng tạo nên tính cách riêng biệt và đặc thù của dàn nhạc hát văn.

Bằng cách sử dụng âm nhạc mang tính tâm linh với các lời văn trau chuốt nghiêm trang, chầu văn

được coi là hình thức ca hát mang ý nghĩa cầu thánh. Lời ca, tiếng nhạc của cung văn nhằm mời gọi các vị Thánh về. Hát văn làm cho buổi lễ sống động.

Mỗi vấn hầu được thực hành qua 4 bước: Mời thánh nhập hay Thánh giáng (ca ngợi công đức), phán truyền, ban lộc và đưa tiền (Thánh thăng, cung văn hát điệu xa giá hồi cung, âm nhạc sôi động, náo nhiệt). Cũng có khi một vấn hầu chỉ gồm 3 bước: Phụ đồng (còn gọi là kiêu bóng), bắt đầu hát câu vĩa ở thể lục bát, sau miêu tả diện mạo ông hoàng, bà chúa; bước 2 là Thánh nhập (hay dùng trà, thuốc, rượu) và bước cuối là Đồng thăng (Xa loan thánh giá hồi cung!).

Lời văn trong hát văn cũng phổ từ thơ ca dân gian, có khi vay mượn cả trong các tác phẩm văn thơ bác học và thường là thể lục bát, lục bát biến thể, thất ngôn, bốn chữ. Giai điệu của hát văn khi thì mượt mà, hấp dẫn, khi lại dồn dập, khoẻ khoắn vui tươi phù hợp với tính cách, khí chất của nhân vật đang được nhấn đến. Chất thơ của bài văn đó được nâng lên cao tuyệt đỉnh trong không khí tâm linh thành kính, làn khói hương nghi ngút, một lòng tâm niệm khẩn vái, xen vào đó có dàn nhạc, lời ca phụ hoạ, đưa đẩy và các điệu múa thiêng của Thánh thể hiện qua người hầu đồng. Với tính chất này hát văn ngày nay không chỉ bó hẹp trong phạm vi dùng trong nghi lễ mà hát văn cũng được coi như một hình thức ca nhạc dân gian vui tươi lành mạnh và có thể đưa ra công diễn trước đông đảo quần chúng. Bên cạnh ba hệ thống làn điệu của riêng mình - Cờn, Dọc, Xá, Hát Chầu văn còn có thể mượn các làn điệu nhạc cổ truyền khác như ca trù, quan họ, hò Huế và kể cả những điệu hát của các dân tộc thiểu số. Tuy theo khu vực mà tên gọi các điệu văn cũng có khác nhau.

Nghi thức hầu đồng: Với sự đề cao những mô hình nhịp điệu có chu kì, âm nhạc Hát văn giống như những vũ điệu của thánh thần, diu dặt và mê hoặc lòng người. Giai điệu tiếng đàn, giọng hát chầu văn có một sức quyến rũ đặc biệt. Dập diu trên nền nhịp phách lúc ẩn lúc hiện, nhiều làn điệu mang đậm tính trữ tình, như dáng vẻ của những gì ngọt ngào, mềm mại, thân thương, rất nữ tính của Thánh Mẫu trong Tứ phủ.

Không ít người cho rằng chầu văn bên cạnh yếu tố tích cực cũng không ít yếu tố tiêu cực, mê tín, không phù hợp với nhận thức và lối sống của con người xã hội hiện đại. Cũng không ít người đã hiểu sai giá trị của nghệ thuật hát chầu văn, GS.TS. Ngô Đức Thịnh từng nhận xét: “Hiểu sai mục đích, làm lệch đi giá trị đẹp mang tính nhân văn sâu sắc của nghệ thuật này tức là chúng ta làm giảm đi giá trị của hát chầu văn”.

Khi nghiên cứu sâu đến ý nghĩa của các bài châu, nhiều nhà khoa học mới cảm được giá trị của loại hình nghệ thuật này. Các bài giá văn thể hiện tình cảm giữa con người với tự nhiên gần gũi, thân thiết, như trong giá Châu Cô Đồi Thượng Ngàn đã miêu tả cuộc sống hàng ngày của Tiên Cô luôn gắn bó với rừng núi, nên đã cảm hóa được loài cầm thú, Chúa dạy chim biết nói, dạy vượn ru con:

.... *Xuân về dạy khướu bách thanh,
Hùm thiêng đứng đỉnh bên cành trắng non
.... Dạy chim bạch yến ngâm thơ,
Chim ưng gõ mõ, dạy gà điểm canh* [1; tr 97]

Qua các bài châu văn đã nói lên được sự phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên, mà trong đó mỗi ông hoàng, bà chúa được lồng trong bức tranh thiên nhiên vô cùng sinh động ấy, chính những ca từ giàu hình ảnh ấy đã làm cho người nghe càng yêu quê hương, đất nước, tự hào về mảnh đất với những cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ. Ngoài ra, các bài giá văn còn miêu tả được các cuộc du ngoạn hưởng thụ cảnh sắc thiên nhiên của các ông hoàng, bà chúa. Hiện nay, nhu cầu du lịch là điều cần thiết, có đi mới mở mang được tầm hiểu biết, học hỏi những kinh nghiệm của nơi mà mình tới, đặc biệt hơn là sau mỗi lần du ngoạn, con người cảm thấy yêu quê hương đất nước mình, tự hào về đất nước với nhiều địa danh đẹp hùng vĩ, từ đó có một tinh thần thoải mái, yêu đời.

Chính tinh thần yêu nước nồng nàn đã giúp dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi thế lực xâm lược. Qua những cuộc chiến đấu trường kì đầy gian khổ đó, chủ nghĩa yêu nước đã trở thành dòng chủ lưu của đời sống Việt Nam, trở thành một triết lí xã hội và nhân sinh trong tâm hồn Việt Nam. Trong các bài văn châu, có những bài ca ngợi tinh thần yêu nước của đức thánh Trần, các vị quan... Đức Thánh Trần (Trần Hưng Đạo) là hình ảnh sáng chói nhất:

*Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
Thay quyền thiên tử, hoàng bào ra thân
Văn châu sự tích* [2; tr 98]

Tư tưởng bình đẳng các dân tộc, không phân biệt dân tộc, vùng miền miễn là con cùng một mẹ - cùng Tổ quốc thì cùng nhau đứng lên, chung tay đánh tan mọi kẻ thù xâm lược được thể hiện rõ nét qua các bài giá văn. Các dân tộc luôn có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình. Các dân tộc vùng miền có quyền bình đẳng sinh hoạt như nhau:

*Đêm canh khuya cô Bé đốt đuốc soi đường
Cô dạy người Kinh, người Mán, người Mường làm nương* [3; tr 171]

Đoàn kết là sức mạnh vô địch - điều đó đã trở thành chân lí, là truyền thống ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Từ xa xưa, trong quá trình dựng nước và giữ nước, nhân dân ta luôn luôn có tinh thần đoàn kết vậy nên trong các cuộc chiến tranh luôn giành thắng lợi, giữ vững nền độc lập, thống nhất Tổ quốc. Qua các bài văn châu, tinh thần bình đẳng, đoàn kết dân tộc càng thể hiện rõ không phân biệt nam nữ, không phân biệt già trẻ, gái trai, tất cả mỗi người một tấm lòng, đoàn kết siết chặt tay nhau, sống chết bên nhau với lòng quyết tâm giết giặc giải phóng đất nước. Qua các làn điệu hát văn cùng với cái nhìn cuộc sống, chúng ta rút ra bài học về tinh thần đoàn kết đó là đoàn kết ngay trong gia đình. Các thành viên trong gia nếu biết yêu thương, giúp đỡ nhau, đoàn kết một lòng thì cả gia đình luôn hòa thuận, hạnh phúc. Ở địa phương, xóm làng, nhà nhà, mọi người luôn đồng tâm hợp lực thì xóm làng sẽ ngày càng vững mạnh, yên vui. Nhân dân cả nước lúc nào cũng phát huy cao tinh thần đoàn kết, “chị ngã em nâng” thì đất nước sẽ vững bước đi lên, không một trở ngại nào làm chùn bước.

Như vậy, hát châu văn có những ảnh hưởng tích cực đến nếp sống sinh hoạt, tinh thần yêu nước, đoàn kết làng xóm láng giềng, truyền thống uống nước nhớ nguồn. Nó luôn hướng con người đến việc thiện để được ban phúc lành, có những đạo lí răn dạy con người, đặc biệt người phụ nữ cần phải giữ gìn phẩm chất cốt cách của mình đó là tứ đức, người phụ nữ xưa và nay đều rất cần tứ đức. Hiểu được ý nghĩa sâu sắc đó qua nghệ thuật hát châu văn, bà Ca-tê-rin Mu-lơ Ma-rin, Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam xúc động: “Xin cảm ơn chân thành tới các vị thanh đồng, cung văn, nghệ sĩ đã thể hiện buổi thực hành Nghi lễ châu Văn với niềm đam mê mãnh liệt để tất cả những vị khách quốc tế hiểu thêm về vai trò của người phụ nữ” [4; tr 17]. Người phụ nữ hiện lên không chỉ có vẻ đẹp duyên dáng, sang trọng bên ngoài đã đủ mà họ còn là những người có học vấn, giỏi thơ ca, đàn hát:

*Ngợi ca, vịnh phú, ngâm thơ
Tập tành tiếng trúc tiếng tơ âm thầm
Thổi quyền trầm thánh tha thánh thót
Gảy đàn tranh bẻ bói bẻ bai
Cánh thư đường văn* [5; tr 98]

Hình ảnh người phụ nữ hiện lên trong các giá văn

châu không chỉ đẹp ở vẻ bề ngoài đã đủ mà tổng hợp được cả tứ đức, tam tông. Một người phụ nữ đẹp là người hội tụ cả công, dung, ngôn hạnh:

Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh

Nét nhu mì bản tính thiên nhiên

Dung nhan khác giá thân tiên [1; tr 92]

Hát châu văn thường gắn với hầu đồng nên bị kì thị và cho là mê tín bởi không ít những biến tướng từ hoạt động này. Một khi nghệ thuật hát châu văn lợi dụng thành hình thức mua tiên bán thánh thì ý nghĩa cũng như những giá trị của nghệ thuật hát châu văn đã bị mất đi. Trong một số giá văn xưa, các vị thần thánh hiện lên với chân dung, công việc, tâm trạng và sở thích đều được khắc họa bằng chất liệu đời thường. Ở đây có hai chiều hướng: thần thánh hóa cuộc sống con người và thế tục hóa các vị thần thánh - diễn ra song song. Trong cảnh ngộ nào đó, việc người ta lợi dụng vào sự thần bí của các vị thánh thần để làm mục đích ý thức con người, làm cho con người mê muội trước thế lực siêu nhiên của các vị thánh thần là điều dễ hiểu. Sự thái quá của thần thánh đó là can thiệp quá nhiều vào cuộc sống con người tức là lúc này những người đó đã mục mị, đầu óc thiếu tỉnh táo đi quá xa vương quốc nghệ thuật, vượt qua cả ranh giới tín ngưỡng dân gian, để phiêu du, thụ động trong cõi mộng mị, hoang đường, lòng tin thái quá chỉ tốn hao tiền của mà chẳng đem lại ích lợi gì. Ngoài ra, còn một số phần tử xấu lợi dụng những lời ca, giai điệu tôn nghiêm trong hát Châu văn để truyền bá những tư tưởng lệch lạc, anh em mất đoàn kết, trật tự trên dưới bị đảo lộn, dẫn đến xã hội hỗn loạn, mất đoàn kết dân tộc. Thậm chí, một số phần tử xấu còn truyền bá đến những người dân tư tưởng phân biệt dân tộc, vùng miền, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần đoàn kết dân tộc ta từ xưa đến nay. Chính sự thiếu hiểu biết đã làm kẻ hở cho những kẻ muốn chống lại Nhà nước có cơ hội xúi giục những tín đồ tin tưởng mù quáng, tin những điều viển vông, xa rời với thực tế, đi ngược lại với những chính sách đúng đắn của Nhà nước. Đã có nhiều gia đình tốn không ít tiền của để làm lễ trình Tứ phủ, tam phủ, có những lễ lớn lên đến gần trăm triệu, tiền của đội nón ra đi với niềm hi vọng chữa khỏi bệnh cho người nhà của mình, vì họ nghĩ rằng chỉ có thần thánh mới có thể ban phép kì ảo để chữa bệnh được. Còn khoa học có phát triển đến mấy cũng là do con người thực thi, mà với quan niệm con người làm sao có thể giỏi, nhìn thấu mọi việc được bằng thần thánh hay các quan trên trời. Mặc dù, các bệnh viện được

Nhà nước đầu tư trang thiết bị hiện đại đến mấy, nhưng với những người tầm nhìn hạn hẹp họ vẫn cho rằng, những thứ đó không thể bằng các Thánh, thần, quan ứng vào.

Vì vậy, cần nâng cao dân trí, sự hiểu biết về loại hình nghệ thuật hát châu văn, như vậy mới có thể truyền bá được đúng “vị” của nó đến với đông đảo người dân và bạn bè thế giới. Để đông đảo người dân yêu thích, biết đến loại hình nghệ thuật này, đó chính là thành công của việc định hướng thẩm mĩ cho các cung văn và người thưởng thức châu văn. Nghệ thuật hát châu văn là loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo, vậy nên cần có cơ chế, chính sách cụ thể đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị hát văn; có sự phối hợp đồng bộ giữa Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa Thông tin các tỉnh với các cơ quan chuyên ngành như: Viện Văn hóa dân gian, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh nghiên cứu và sưu tầm, cùng với sự đầu tư, quan tâm, khuyến khích những hoạt động văn hóa tín ngưỡng của nghệ thuật hát châu văn trên sân khấu chuyên nghiệp cũng như các hoạt động văn nghệ quần chúng. Để chất lượng nghệ thuật hát châu văn ngày càng phát triển, các ngành Văn hóa - Thông tin có những cơ chế, chính sách nhằm tôn vinh các nghệ nhân, từ đó kích lệ tình yêu đối với loại hình nghệ thuật này, đồng thời có những biện pháp quản lí, hướng dẫn hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động biểu diễn nghệ thuật hát châu văn, tránh những hoạt động mang tính tạm thời, ngẫu hứng dẫn đến hiệu quả, chất lượng đào tạo không cao. Bên cạnh những kích lệ, động viên thì các cấp các ngành, chính quyền cũng có những mức hình phạt nghiêm khắc đối với những người có thái độ nhạo báng, liên kết với các phần tử xấu để lợi dụng chống phá những tư tưởng tốt đẹp trong nghệ thuật hát châu văn.

3. Hát châu văn là một loại hình nghệ thuật độc đáo trong kho tàng âm nhạc cổ truyền của dân tộc ta. Nghệ thuật hát châu văn của người Việt với các hình thức biểu đạt, động tác múa, âm nhạc và lời hát văn đều mang dấu ấn lịch sử, ghi lại sự tích và ca ngợi công đức của những nhân vật lịch sử có công với dân, với nước. Về giá trị văn hóa, Nghệ thuật hát châu văn tích hợp các hình thức văn hoá dân gian khác nhau như: âm nhạc, ngôn ngữ, tri thức dân gian, ca hát, nhảy múa, nghề thủ công truyền thống, trang phục cùng với nghệ thuật trang trí, kiến trúc, ẩm thực... trong một thể thống nhất hữu cơ hoàn chỉnh, trong đó yếu

(Xem tiếp trang 273)

năng làm việc nhóm chưa được hình thành và chất lượng làm việc nhóm không cao.

- Ở lớp thử nghiệm, khi giảng viên đưa ra các chủ đề thực hành đều đón nhận sự tiếp nhận tích cực từ phía HV. HV đã chủ động phân nhóm, tích cực trình bày quan điểm, chính kiến của mình trong xử lý các tình huống. Đặc biệt, HV đã bước đầu xây dựng giả thuyết khoa học và tìm kiếm các nguồn tài liệu học tập để kiểm tra giả thuyết khoa học, HV đã thiết lập được “cái đã cho”, “cái chưa biết” và đi tới “cái phải tìm” tức là tìm ra “chìa khóa” lời giải của bài tập. Việc tự kiểm tra, tự đánh giá của mỗi HV cũng đã được chú trọng, do vậy HV đã tự mình phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong việc làm bài tập thực hành, qua đó góp phần củng cố nâng cao chất lượng học tập môn học, phát triển khả năng tư duy, nhận thức, giải quyết vấn đề.

Trong quá trình HV giải bài tập thực hành, giảng viên chỉ đóng vai trò trọng tài, định hướng các nội dung, còn lại các nhóm HV tham gia rất sôi nổi, tích cực phản biện ý kiến của nhóm bạn và đưa ra ý kiến của nhóm mình; đồng thời, các nhóm cũng chủ động tiếp nhận những ý kiến sát, đúng của nhóm bạn, bổ sung trong bài tập thực hành của nhóm mình.

5. Kết luận thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm đã xác nhận được tác dụng tích cực của việc tổ chức giải các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* cho HV Trường Sĩ quan Chính trị theo hướng PTNL. HV học được những kiến thức, kĩ năng và thái độ cần thiết đối với nghề nghiệp quân sự; năng lực không ngừng phát triển, tạo điều kiện hình thành nghề nghiệp quân sự trong tương lai cho mỗi HV.

Thử nghiệm đã thành công và các giải pháp quản lí mà đề tài đề xuất có thể triển khai áp dụng vào thực tiễn quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Chính (2009). *Đánh giá trong giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục.
- [2] Nguyễn Đức Chính - Nguyễn Phương Nga (2007). *Kiểm định và công nhận trong giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Kiểm (2004). *Khoa học quản lí giáo dục - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Công Khanh (2001). *Ứng dụng SPSS for Windows xử lí và phân tích dữ liệu trong các nghiên cứu về giáo dục, y tế, tâm lí và xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Phán (chủ biên) - Mai Văn Hóa - Trần Đình Tuấn - Nguyễn Hữu Các - Phạm Minh Thụ - Phạm Văn Hồng - Phan Văn Ty - Bùi Hồng Thái

(2007). *Bài tập thực hành Giáo dục học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.

[6] Trần Đình Tuấn (2015). *Sử dụng phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu khoa học giáo dục*. Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

[7] Nguyễn Thế Vinh (2015). *Quản lí hoạt động học tập của học viên Trường Sĩ quan Chính trị theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Giáo dục lí luận chính trị quân sự, Học viện Chính trị, số 1 (149), tr 71-73.

Giáo dục ý thức tín ngưỡng...

(Tiếp theo trang 280)

tố “sân khấu” kết hợp chặt chẽ với yếu tố tâm linh, phản ánh tư duy, nhận thức về tự nhiên, xã hội của cộng đồng. Nghệ thuật hát chầu văn thường gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu với ý nghĩa vừa bảo tồn các giá trị truyền thống như “uống nước nhớ nguồn”, vừa được cộng đồng tái tạo, tích hợp các giá trị văn hoá mới, để thích ứng với điều kiện cuộc sống hiện đại, vì vậy nó có sức hấp dẫn cao đối với mọi người, nhất là những người theo tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ. Tuy nhiên, ngày nay, nghệ thuật hát chầu văn vẫn chưa được quan tâm đúng mức và đang có nguy cơ bị mai một, vì vậy, chúng ta cần có một giải pháp hiệu quả để bảo tồn và lưu giữ loại hình nghệ thuật độc đáo này - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Đình Thảo (chủ biên) - Nguyễn Quang Hải (1998). *Hát chầu văn*. NXB Âm nhạc.
- [2] Ngô Đức Thịnh (1992). *Hát văn*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [3] Văn Thanh (2013). “*Đàng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Nam Định gìn giữ, bảo tồn phát huy giá trị của hai di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: “Nghệ lễ Châu Văn của người Việt” và “Lễ hội Phủ Dầy”, xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận “nghệ lễ Châu Văn của người Việt tại Nam Định” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*”. Tạp chí Văn hóa Thể thao và Du lịch Nam Định, số 04.
- [4] Nguyễn Thanh (2011). *Hội đền Đồng Bằng và tục hát văn*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [5] Hội thảo khoa học quốc tế (2016). *Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [6] Nguyễn Hồng Quý (2016). *Bản sắc văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay*. Hội thảo “Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á”. NXB Đại học Thái Nguyên, tr 287.